

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Hùng.

2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn L, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã ĐT, huyện T1, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: Số X, ấp BH, xã ĐT, huyện T1, tỉnh Long An.

(Ông L, bà D đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Văn L trình bày: Ông và bà Lê Thị D tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào ngày 15/8/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến ngày 05/11/2021 thì bà D bỏ nhà đi sống chung với người đàn ông khác, vợ chồng không còn chung sống từ ngày 05/11/2021 cho đến nay. Ông đã nhiều lần khuyên bà D trở về đoàn tụ cùng chồng con để gìn

giữ gia đình hạnh phúc cho các con nhưng bà D không thay đổi. Vì nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được nữa, vợ chồng đã không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nên ông làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Lê Thị D.

Về con chung: Ông và bà D có 02 con chung tên Bùi Nhật H, sinh ngày 09/10/2016 và Bùi Nhật T, sinh ngày 27/7/2020. Hiện tại cả hai con đều đang sống cùng ông và do ông trực tiếp chăm sóc. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con vì từ khi các con sinh ra cho đến nay đều do ông chăm sóc, bà D bỏ đi với người khác khi cháu nhỏ chỉ mới hơn 01 tuổi và bà D cũng không thường xuyên về thăm nom con, không quan tâm con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà D không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Lê Thị D có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có yêu cầu khác và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Vụ án đã được Tòa án công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Văn L và bị đơn bà Lê Thị D vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Bùi Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị D và có tranh chấp về quyền trực tiếp nuôi con, theo xác nhận ngày 05/7/2022 của Công an xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An thì bị đơn có đăng ký thường trú tại ấp Bình Hòa, xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An và hiện đang sinh sống thực tế tại đây. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự vì nguyên đơn có đơn ngày 15/8/2022 đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn ngày 15/8/2022 yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng cũng có đơn ngày xin vắng mặt, vì vậy Tòa án căn

cứ vào khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 338 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn L xin ly hôn với bà Lê Thị D, thấy rằng: Ông L và bà D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2016 đăng ký ngày 15/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cho nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà D được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ông L yêu cầu ly hôn với bà D vì giữa vợ chồng thực sự có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng đã không còn. Bà D cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu xin ly hôn của ông L, chứng tỏ bà D cũng không quan tâm đến quan hệ vợ chồng với ông L. Vì vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà D là có phát sinh trên thực tế, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Bùi Văn L có cơ sở chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông L và bà D có 02 con chung tên Bùi Nhật H, sinh ngày 09/10/2016 và Bùi Nhật T, sinh ngày 27/7/2020. Khi ly hôn, ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cả hai cháu Huy và Trường từ khi sinh ra cho đến nay đều sống cùng với ông L, do ông L chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại các con chung đều đang phát triển bình thường và cả hai con đều chưa đủ 07 tuổi nên không xem xét nguyện vọng các con muốn sống chung với cha hay mẹ được. Mặt khác, bà D đã được thông báo về yêu cầu nuôi con của ông L nhưng không có ý kiến phản đối gì nên giao cho ông Bùi Văn L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Nhật H, sinh ngày 09/10/2016 và Bùi Nhật T, sinh ngày 27/7/2020 để không làm thay đổi môi trường sống, sinh hoạt bình thường của các cháu nhằm đảm bảo cho sự phát triển bình thường về sức khỏe, cũng như tâm sinh lý của con chung. Ông L không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L trình bày trong quá trình chung sống ông và bà D không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Vì bị đơn đã xin vắng mặt, không có ý kiến trình bày về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Ông Bùi Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 207, Điều 208, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn L về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” đối với bà Lê Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn L được ly hôn với bà Lê Thị D.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Nhật H, sinh ngày 09/10/2016 và Bùi Nhật T, sinh ngày 27/7/2020. Bà Lê Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Bùi Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007435 ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ tỉnh Long An, ông L đã nộp xong án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Hoàng Dung